

Bản án số: 103/2018/DS-PT
Ngày: 04 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Nguyễn Thành Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2018/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 162/2018/QĐPT-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Trí Đ (Bé T1); cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Phan Hồ S; cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị D; cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Võ Xuân T2; cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Phan Hồ S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2012 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phùng Trí Đ trình bày:

Vào ngày 13/6/2017 âm lịch, anh và anh Phan Hồ S lập hợp đồng mua bán khoai lang với nội dung anh S đồng ý mua khoai lang của anh trên diện tích 11 công đất, khoai lang tím nhật, giá 470.000 đồng/tạ (62kg) khoai khô loại 1 và giá 20.000 đồng/tạ (62kg) khoai khô loại 3.

Sau khi ký hợp đồng xong anh S có đặt cọc cho anh Đ số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận đến ngày 17/6/2017 âm lịch và ngày 19/6/2017 âm lịch thì anh S đến nhận khoai.

Ngày 17/6/2017 âm lịch anh S đến nhận khoai của anh được 22.416 kg, ngày 19/6/2017 âm lịch anh tiếp tục nhận 24.812 kg. Tổng cộng khoai lang tím nhận loại 1 là 754,44 tạ (47.228 kg) x 470.000 đồng/tạ = 354.586.800 đồng, khoai lang loại 3 được tính thành tiền là 2.485.000 đồng, tổng cộng 357.071.800 đồng. Đến ngày 26/6/2017 âm lịch anh S trả cho anh 200.000.000 đồng cộng với tiền đặt cọc 20.000.000 đồng, tổng cộng là 220.000.000 đồng. Như vậy, anh S còn nợ lại anh số tiền là 137.071.800 đồng, anh nhiều lần yêu cầu anh S trả tiền cho anh nhưng anh S không trả.

Nay anh đồng ý giảm cho anh S số tiền là 37.071.800 đồng và chỉ yêu cầu anh S trả số tiền còn lại là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phan Hồ S trình bày:

Anh thừa nhận còn nợ của anh S số tiền là 137.071.800 đồng nhưng do khoai lang bị thối nhiều khoảng 12,6 tấn tương đương với số tiền 104.000.000 đồng nên anh chỉ đồng ý trả cho anh số tiền là 33.071.800 đồng và không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của nguyên đơn. Ngoài ra, không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Xuân T2 trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của bị đơn. Ngoài ra, không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

Áp dụng các Điều 430, Điều 436, Điều 440, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Trí Đ (tự là Bé T1).

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phùng Trí Đ (tự là Bé T1) giảm cho anh Phan Hồ S số tiền 37.071.800 đồng.

Buộc anh Phan Hồ S trả anh Phùng Trí Đ (tự là Bé T1) số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, bị đơn anh Phan Hồ S có đơn kháng cáo với nội dung anh chỉ đồng ý trả cho anh Đ số tiền là 68.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Phan Hồ S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 13/6/2017 âm lịch anh Phùng Trí Đ (tự Bé T1) và anh Phan Hồ S ký kết hợp đồng mua bán khoai lang tím nhật, hai bên thỏa thuận giá tiền 470.000 đồng/tạ (62kg) khoai loại khô loại 1, khoai khô loại 3 giá 20.000 đồng/ tạ (62kg), anh S đặt tiền cọc trước 20.000.000 đồng. Ngày 17/6/2017 âm lịch anh S đến nhận khoai 22.416 kg và ngày 19/6/2017 âm lịch anh S nhận tiếp 24.812 kg khoai. Tổng cộng 2 đợt anh S đã nhận của anh Đ khoai loại 1 là 754,44 tạ x 470.000 đồng/tạ = 354.586.800 đồng và khoai lang loại 3 được tính thành tiền bằng 2.485.000 đồng, tổng cộng bằng 357.071.800 đồng. Anh S thừa nhận sau đó anh trả cho anh Đ số tiền 200.000.000 đồng, cộng 20.000.000 đồng tiền cọc bằng 220.000.000 đồng, anh còn nợ anh Đ số tiền 137.071.800 đồng.

[2] Anh S kháng cáo cho rằng vào thời điểm nhận khoai đợt 2 ngày 19/6/2017 tại ruộng của anh Đ anh S phát hiện khoai của anh Đ thu hoạch không đúng cách nên khoai bị thối nhiều nên anh yêu cầu không nhận khoai nhưng anh Đ hứa sẽ trừ tiền khoai thối nên anh đã chuyển 24.812 kg khoai về vừa. Tại vừa anh đã phân loại khoai thối mua của anh Đ bằng 12,6 tấn tương đương số tiền 104.000.000 đồng và có nhiều nhân chứng là những người làm công đều biết, sau đó anh đã báo anh Đ đến để xác nhận số lượng khoai thối nhưng anh Đ không đến. Vì vậy, anh yêu cầu anh Đ phải trừ số tiền khoai thối vào số tiền khoai anh còn nợ và anh chỉ đồng ý trả tiếp anh Đ số tiền 68.000.000 đồng. Còn anh Đ thì cho rằng khi nhận khoai thì do nhân công của anh S thực hiện và đã kiểm tra, phân loại từng sản phẩm trước khi cân khoai, những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn anh S đã bỏ lại. Anh Đ thừa nhận khi nhận khoai đợt hai xong anh Đ đã chuyển khoai về vừa, sau đó có báo khoai anh bị thối nhưng không báo số lượng cụ thể và cũng không cung cấp chứng cứ số khoai bị thối là anh S mua của anh Đ nên anh không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh S. Anh Đ chỉ đồng ý giảm một phần tiền cho anh S với số tiền 37.071.800 đồng trên số tiền anh S còn nợ và yêu cầu anh S trả số tiền 100.000.000 đồng. Xét khi mua khoai lang anh S và anh Đ đã thỏa thuận cụ thể tại điều 2 hợp đồng mua bán thể hiện anh S chỉ mua những sản phẩm khoai đạt chất lượng tốt lấy từ 50g trở lên, những sản phẩm khoai bị sùn, hà, bồ cào, chuột cạp,

ôm lỗ sâu đen, kim, ế, gân, gún, bên dày 50 gam ôm thâm nứt...thì anh S không mua. Anh S đã kiểm khoai phân loại, cân khoai và đã mang khoai về rửa rồi phát hiện khoai bị thối là lỗi của anh S. Anh S yêu cầu trừ tiền khoai thối nhưng anh S không cung cấp được chứng cứ chứng minh giữa anh S và anh Đ có thỏa thuận về việc trừ tiền khoai lang bị thối vào số tiền còn nợ 137.071.800 đồng, anh Đ chỉ đồng ý trừ một phần tiền là 37.071.800 đồng nên anh S có nghĩa vụ phải trả tiếp cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh S.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 129, Điều 430, Điều 432, Điều 441 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Phan Hồ S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phùng Trí Đ (tên gọi khác là Bé T1).

Buộc anh Phan Hồ S có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phùng Trí Đ số tiền là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh S không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về. Án phí: Anh Phan Hồ S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng anh S đã nộp theo biên lai thu số 12121 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.BT: 01;
- VKSND H.BT: 01;
- Chi Cục THADS H.BT: 01;
- Đương sự: 04;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Nữ Phà Ca